

Số: 1092/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 553/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Tạ Thị Hồng H Sinh năm: 1964.

2. Ông Nguyễn Trọng L Sinh năm: 1958.

Cùng địa chỉ: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Ông Nguyễn Trọng L và bà Tạ Thị Hồng H yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Các đương sự có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức nên căn cứ điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 45, Quyền số 01/92 do Ủy ban nhân dân phường Phường 02, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/1992 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Hân và bà Phụng là hợp pháp.

Xét thấy các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng L và bà Tạ Thị Hồng H.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông L và bà H có 02 con chung tên Nguyễn Trọng D, sinh ngày 23/7/1987 và Nguyễn Trọng C, sinh ngày 27/12/1998. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng L và bà Tạ Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 45, Quyền số 01/92 do Ủy ban nhân dân Phường 02, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/1992).

- Về con chung: Ông L và bà H có 02 con chung tên Nguyễn Trọng D, sinh ngày 23/7/1987 và Nguyễn Trọng C, sinh ngày 27/12/1998. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Tạ Thị Hồng H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0028328 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức). Bà H đã nộp đủ lệ phí. Ông L không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Phường 2, quận Phú Nhuận;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Chi